

ĐỀ CƯƠNG

Xây dựng Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

UBND TỈNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN NGHÈO THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MỞ ĐẦU

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Nhận xét, đánh giá thực trạng nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh
 - a) Về số lượng nhà ở
 - b) Về chất lượng nhà ở
2. Đánh giá tác động của các yếu tố khí hậu đối với nhà ở về đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc trên địa bàn tỉnh
3. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã và đang thực hiện tại địa phương
 - a) Về ưu điểm
 - b) Về các hạn chế, tồn tại (phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục)

III. ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN NHẪM HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Về phương thức huy động nguồn lực
2. Về quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo
3. Về thực hiện việc quản lý sử dụng, cấp phát, thanh toán nguồn vốn cấp, vay tín dụng ưu đãi cũng như các nguồn vốn huy động khác
4. Về cách thức hỗ trợ (người dân tự làm hoặc do các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng sau đó bàn giao cho hộ dân...)
5. Đánh giá chung về việc thực hiện huy động và quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã thực hiện trong thời gian qua

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ
2. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở
3. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở
4. Phạm vi áp dụng
5. Xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn tỉnh
 - a) Tổng số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành):hộ.
 - b) Tổng số hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành):hộ.
6. Phân loại đối tượng ưu tiên
 - a) Hộ nghèo dân tộc thiểu số.....căn.
 - b) Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.....căn.
 - c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội:hộ

d) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật):hộ

đ) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai:hộ

e) Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại:hộ

7. Nguồn vốn thực hiện

Các nguồn vốn quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

8. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện

Tổng số vốn cần có để thực hiện:tỷ đồng

- Vốn ngân sách Trung ương:tỷ đồng

- Vốn ngân sách địa phương:tỷ đồng

- Các nguồn vốn hợp pháp khác:tỷ đồng

9. Cách thức thực hiện

a) Bình xét và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở

b) Cấp vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ làm nhà ở

c) Thực hiện xây dựng nhà ở

10. Tiến độ thực hiện

11. Tiến độ huy động vốn hàng năm

a) Năm 2022:

b) Năm 2023:

c) Năm 2024:

d) Năm 2025:

12. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh

- a) Chỉ đạo thực hiện việc rà soát, bình xét, lập danh sách, phân loại đối tượng ưu tiên theo quy định; lập, phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, gửi Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan; giao các cơ quan chuyên môn thiết kế mẫu nhà ở phù hợp và giới thiệu rộng rãi để nhân dân lựa chọn.
- b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao các địa phương tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.
- c) Phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương của tỉnh.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- 1. Kết luận
- 2. Kiến nghị

.....*ngày.....tháng.....năm*
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH